TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17- 5- 2018
"*V/v Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tưởng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Bảo
2. Ông Hoàng Thanh Diện

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc Á, năm 1995

Trú tại: Số 46 B, phường L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Trần Thanh H, sinh năm 1993

Trú tại: Số 257 Quang Trung, khu phố 2, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 24/01/2018 và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Á trình bày: Chị và anh Trần Thanh H có quá trình tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vào ngày 22/7/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vả, nguyên nhân là do anh H không lo lắng gia đình, không chịu khó làm ăn, vợ chồng không cùng chung quan điểm sống. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị có nguyện vọng mong muốn được ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống sau này.

Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Theo bản tự khai anh Trần Thanh H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc Á tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vào ngày 22/7/2016. Quá trình chung sống vợ chồng có đôi lúc xẩy ra xích mích, cãi vả, tuy nhiên vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Nay chị Á làm đơn xin ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn, vì anh vẫn còn tình cảm với chị Á, anh mong muốn chị Á suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, mở phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 18/4/2018, trước đó đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh H, tuy nhiên, do anh H vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Tòa án triệu tập anh H đến phiên tòa lần thứ hai vào ngày 17/5/2018, đã tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập đến phiên toà, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh H, nhưng tại phiên tòa anh H vẫn tiếp tục vắng mặt. Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc Á, do sức khỏe không tốt, gia đình ở xa và đi lại khó khăn nên chị không thể có mặt để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án. Vì vậy, chị đã viết đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc Á có đơn yêu cầu ly hôn anh Trần Thanh H, hiện tại anh H có hộ khẩu thường trú tại phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã B.

Tại phiên toà vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Á song xét thấy do điều kiện sức khoẻ, gia đình ở xa và đi lại khó khăn nên chị Á đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị. Đối với anh Trần Thanh H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên toà hai lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Ngọc Á và anh Trần Thanh H

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Á và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 22/7/2016. Vì vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xẩy ra mâu thuẫn, cãi vả nguyên nhân là do

anh H không lo lắng gia đình, không chịu khó làm ăn, vợ chồng không cùng chung quan điểm sống và đã sống ly thân từ tháng 01/2018 cho đến nay và không quan tâm gì đến nhau. Nay chị Á xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị có nguyện vọng xin được hôn với anh H. Xét thấy, hiện tại vợ chồng chị Á và anh H đã sống ly thân, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc Á xin ly hôn anh Trần Thanh H là hoàn toàn phù hợp.

[3]. Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống chị Á và anh H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về quan hệ tài sản: Quá trình chung sống chị Á và anh H không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc Á phải nộp tiền án phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016:

1. Xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Á và bị đơn anh Trần Thanh H

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc Á được ly hôn với anh Trần Thanh H

3. Về quan hệ con chung: Không xem xét

4. Về tài sản chung: Không xem xét

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Xử buộc chị Nguyễn Thị Ngọc Á phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí chị Á đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002048, ngày 24/01/2018.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án của Toà án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND phường Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.